**CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN CHO TRẺ THÁNG 11 NĂM 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
| **Sinh hoạt** | - Hô hấp: Hít vào thở ra  - Tay: Đưa 2 tay dang ngang - Co và duỗi tay  - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang trái – phải  - Chân: Ngồi xổm, đứng lên  - Bật tại chỗ  - Đứng co 1 chân (HĐNT)  - Nhận biết một số thực phẩm, thức ăn thông thường như: cơm, trứng, sữa, mì, cà chua, dưa hấu... (giờ ăn)  - Tự thay quần áo, tự xếp quần áo. (giờ ngủ)  - Tự xếp gối (giờ ngủ)  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu (TCS)  - Không thay quần áo trước mặt người khác giới (giờ ngủ) | - Làm quen các từ: to hơn, nhỏ hơn (TCS)  - Trẻ nhận biết gọi tên các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, trong ngày, ngày mai (HĐNT)  - Nhận ra mình trong gương, hình (TCS)  - Làm quen các từ: cao hơn, thấp hơn (TCS)  - Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết (SHC)  - Trò chuyện về việc làm ở nhà của trẻ (TCS)  - Trò chuyện về những việc trẻ hay làm khi sáng ngủ dậy (TCS)  - Trò chuyện về công việc của cô giáo (TCS)  - Trò chuyện về người thân trong gia đình (TCS) | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (HĐNT)  - Truyện: Cô bé quàng khăn đỏ  - Đọc đồng dao: Cái bống đi chợ đầu canh (SHC)  - Đọc thơ:  + Mẹ và cô (SHC)  + Thăm nhà bà (SHC)  + Lấy tăm cho bà (SHC)  + Cô giáo của con  + Đồng hồ quả lắc  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện (giờ chơi) | - Tự vào bàn ăn và chỗ ngủ (giờ ăn, giờ ngủ)  - Cảm nhận trạng thái cảm xúc của mọi người thân trong gia đình, cô giáo, bạn bè: Yêu thương quan tâm giúp đỡ, chia sẽ, thông cảm... (HĐNT)  - Ngoan ngoãn, lễ phép với người lớn (TCS)  - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột (TCS)  - Cách cư xử đối với những người thân trong gia đình, bạn bè, cô giáo: yêu thương, quan tâm, giúp đỡ... (SHC)  - Nhận ra và tránh xa các vật nguy hiểm như dao, kéo, ổ điện, bếp nóng, quạt quay, bình nước sôi...(TCS) | - Nghe hát:  + Bé quét nhà  + Ai thương con nhiều hơn  + Cô giáo  + Ba ngọn nến lung linh (SHC)  + Cô và mẹ  - Văn hóa thưởng thức nghệ thuật: giữ im lặng, vỗ tay tán thưởng (SHC) |
| **Giờ học** | - Ném xa bằng 1 tay.  - Đi, chạy thay đổi theo hiệu lệnh  - Bò theo đường thẳng  - Bật tiến về phía trước  - Ném trúng đích nằm ngang | - Bé tìm hiểu về gia đình  - Bé nhận biết to hơn – nhỏ hơn.  - Bé bóc vỏ trứng  - Bé tìm hiểu công việc của cô giáo  - Số lượng 2  - Bé nhận biết cao hơn – thấp hơn.  - Ghép đôi  - Tìm hiểu nghề bác sĩ | - Truyện “Chú gấu con ngoan”  - Thơ “Lấy tăm cho bà”  - Truyện “Thỏ con thông minh”  - Truyện “Cô bé quàng khăn đỏ”  - Thơ “Cô giáo của con”  - Truyện “Bông hoa cúc trắng”  - Thơ “Cô và mẹ”  - Thơ “Làm bác sĩ”  - Truyện “Chú vịt xám” | - Địa chỉ gia đình  - Bé không nghịch lửa  - Em yêu cô giáo  - Giáo dục giới tính – phòng tránh xâm hại  - Quà tặng mẹ  - Chờ đến lượt | - Hát “Bé quét nhà”  - In bộ lông cho gà con  - Bé nặn bánh dâu tây  - VĐTN “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”  - Bé trang trí thiệp tặng cô  - VĐTN “Cô giáo”  - Dán quai dép  - VĐTN “Cô và mẹ”  - Vẽ bánh vòng |
| **Chủ đề** |  | - Bé tìm hiểu về gia đình  - Bé tìm hiểu công việc cô giáo | - Bài thơ: “Thăm nhà bà”  - Truyện “Bông hoa cúc trắng”  - Bài thơ: “Cô giáo của con”  - Bài thơ: “Đồng hồ quả lắc”  - Truyện: Cô bé quàng khăn đỏ | - Em yêu cô giáo.  - Bé biết vâng lời mẹ | - Hát “Bé quét nhà”.  - Bé làm thiệp tặng cô. |
| **Mục tiêu** | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động  - Trẻ thể hiện nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp  - Trẻ biết tên một số thực phẫm quen thuộc  - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn  - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở  - Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở  - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | - Trẻ sử dụng các giác quan để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng  - Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi  - Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình  - Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; cao hơn/thấp hơn  - Trẻ nói được tên trường lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện | - Trẻ nghe hiểu từ khái quát gần gũi  - Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao | - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao  - Trẻ nhận ra cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt giọng nói, qua tranh ảnh  - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói | - Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc  - Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹp… đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối |

**TRÒ CHƠI CÓ LUẬT**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: THÁNG 11/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC** |
| **1. TRÒ CHƠI HỌC TẬP:**  - **Ghép tranh gia đình**  **- Cao – thấp**  **- To – nhỏ**  **2. TRÒ CHƠI ÂM NHẠC:**  **3. GÓC KỂ CHUYỆN:**    **4. GÓC TẠO HÌNH:** | - Trẻ biết chơi trò chơi  - Kĩ năng quan sát, ghi nhớ  - Kĩ năng: quan sát, so sánh  - Nhận biết cao - thấp  - Kĩ năng: quan sát, so sánh  - Nhận biết to – nhỏ  - Thể hiện cảm xúc, vận động phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát  - Rèn trẻ chú ý nghe bạn hát, mạnh dạn, tự tin hát  - Thường xuyên chơi với góc sách, tìm kiếm sách  - Thích đọc sách, giữ gìn sách.  - Biết mang sách truyện vào lớp và đề nghị người khác đọc cho trẻ nghe nội dung  - Biết chọn sách để đọc  - Vẽ, nặn, xé, dán, trang trí thiệp tặng cô  - Chủ động nhưng có sự gợi ý của giáo viên  - Có thói quen tự lấy và cất đồ dùng nhanh nhẹn, gọn gàng và đúng nơi quy định  - Thể hiện ý tưởng của bản thân (ý tưởng, cách thực hiện, cách sử dụng ĐDĐC, sắp xếp bố cục) | - Các mẫu ghép tranh: ông, bà, cha, mẹ, anh, chị…..  - Bài tập  - Bài tập  - Bài tập  - Máy tính, loa, các nhạc cụ  - Nhạc các loại: thiếu nhi, dân ca, nhạc nước ngoài, nhạc về gia đình, cô giáo…  - Sách truyện các loại  - Nhân vật rời  - Tranh minh hoạ các câu chuyện  - Các loại rối tay, rối ngón  - Bút màu, màu nước, bút lông  - Giấy vẽ, giấy màu, đất nặn, bảng  - Bìa cứng, kim sa  - Kéo, hồ dán, cọ vẽ  - Các NVL mở: xốp nổ, hủ bánh plan…. | - Cô hướng dẫn  - Cô gợi ý cho trẻ cách làm bài. hỏi trẻ ý tưởng làm bài, và hướng trẻ làm bài nếu trẻ chưa biết làm  - Cô giới thiệu một số loại sách cho trẻ  - Giáo dục trẻ biết gìn giữ sách  - Hướng dẩn trẻ cách đọc sách: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách  - Nhắc nhở trẻ lấy và cất sách đúng nơi quy định  - Cô giới thiệu đồ dùng, cho trẻ nói lên ý tưởng tạo hình  - Cô quan sát, hỗ trợ khi trẻ cần  - Tạo tình huống để trẻ có sáng kiến trong trò chơi |

**TRÒ CHƠI PHẢN ÁNH SINH HOẠT**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: THÁNG 11/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC** |
| **Trò chơi sáng tạo**  **1. Trò chơi giả bộ có cốt truyện** | - Bé biết thực hiện trò chơi  - Bé biết cách chơi  - Biết phân vai chơi  - Bé biết sử dụng vật thay thế trong TC khi có nhu cầu: Sử dụng một vài đồ vật khác nhau thay cho một vật. Dùng một đồ vật thay cho một vài đồ vật khác. | - Đồ chơi góc gia đình: nồi, xoang chảo chén….  - Búp bê  - Môi trường sạch sẽ (trong lớp)  - Trang phục người lớn, điện thoại di động, túi xách...trang phục đầu bếp, nón, tạp dề, bao tay…  - Đồ chơi nấu ăn: Bếp, nồi, chén, ly, muỗng, bàn, ghế, khăn trải bàn, cắt bánh hình thú….  - Các đồ thật: bánh sandwich, muối tiêu, rau sà lách, cà chua, chả lụa, ba tê…. | - Cô gợi ý cho trẻ tự chọn vai chơi  - Cô chơi cùng trẻ, giúp trẻ biết thể hiện vai phong phú hơn, biết chơi cùng nhau.  - Trong quá trình chơi, cô giáo vừa chơi để trẻ bắt chước vừa theo dõi trẻ, nếu trẻ có những hành động tốt thì cô giáo khen ngợi trẻ để củng cố những hành động đó. Với cách thức như vậy cô đóng vai “trẻ” làm bạn.  VD: nhà mình hôm nay nấu món gì vậy?  - Trẻ tự phân vai nhau đề chơi, biết đổi vai cho nhau trong lúc chơi  - Quan sát trẻ tự chơi, giúp đỡ hỗ trợ khi trẻ cần  - Nhắc nhở trẻ giao tiếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm khi chơi  - Chơi cùng trẻ  - Cho trẻ chơi |
| **2. Trò chơi xây dựng** | - Lắp ghép một số công trình sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ  - Biết xếp chồng, cạnh các khối gỗ lại với nhau để tạo nên công trình  - Có thói quen tự lấy cất ĐDĐC nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định | - Khối mút xốp  - Đồ chơi lắp ráp  - Các khối gỗ  - Khối hộp, cây xanh, hộp sữa, hoa bằng các loại giấy, đế cắm hoa…  - NVL mở: lõi chỉ, lõi giấy,bìa cacton, nắp chai, đất nặn, khối trụ, ....  - Nắp chai các loại, ống hút  - Cây, cỏ…  - Môi trường sạch sẽ an toàn cho trẻ | - Hỏi trẻ ý định xây dựng, có thể đặt câu hỏi gợi mở:  + Với những nguyên vật liệu cô chuẩn bị sẵn con hãy thảo luận xem hôm nay mình sẽ xây gì?  - Hướng dẫn trẻ cách xây mô hình hài hoà, cân đối  - Bổ sung tranh về các mô hình XD có sự hài hòa cân đối về hình dạng, màu sắc , kích thước  - Chuẩn bị nhiều NVL mới lạ để cho trẻ có ý tưởng XD. Gợi ý trẻ cách tạo ra mô hình độc đáo khác lạ  - Mời bạn mới ở góc chơi khác tiếp tục tham gia TC  - Tạo tình huống để trẻ có sáng kiến trong trò chơi  - Chơi cùng trẻ  - Cho trẻ chơi |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC VUI CHƠI NGOÀI TRỜI**

**THÁNG 11/2024**

* **MỤC TIÊU GIÁO DỤC:**

- Trẻ biết đứng co 1 chân.

- Trẻ nhận biết gọi tên các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, trong ngày, ngày mai.

- Trẻ biết nghe hiểu các câu đơn giản, câu mở rộng.

- Trẻ biết cảm nhận trạng thái cảm xúc của mọi người thân trong gia đình, cô giáo, bạn bè: Yêu thương quan tâm giúp đỡ, chia sẽ, thông cảm...

- Trẻ biết thưởng thức nghệ thuật: Giữ im lặng, vỗ tay tán thưởng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÁC LOẠI TRÒ CHƠI** | **MỤC TIÊU** | **CHUẨN BỊ** | **BIỆN PHÁP CỦA GIÁO VIÊN** |
| **Trò chơi có luật**  **1. TCVĐ:**  *-* Về đúng nhà  *-* Đứng co 1 chân  *-* Ô tô và chim sẻ  **2. TCDG:**  *-* Kéo cưa lừa sẻ  *-* Bịt mắt bắt dê | - Hiểu luật chơi và cách chơi một số trò chơi vận động đơn giản.  - Phát triển cơ tay chân.  - Phát triển tố chất nhanh nhẹn, khả năng chú ý, phát triển tai nghe.  - Làm theo yêu cầu.  - Hiểu luật chơi và cách chơi.  - Rèn sự khéo léo, tố chất nhanh nhẹn.  - Phối hợp cùng bạn. | - Vạch mức, sân rộng, sạch, an toàn, thoáng  - Lá cờ  - Vòng  - Chai nước  - Mũ cáo  - Mũ thỏ | - Cô giới thiệu một số đồ dùng đồ chơi  - Cô giới thiệu trẻ cách chơi, luật chơi  **1. Trò chơi:** **Trời nắng trời mưa**  - Cách chơi: Cô và trẻ cùng làm thỏ, cô vừa hát (vừa làm động tác với trẻ)  **2. Trò chơi “Ô tô về bến”**  - Luật chơi: Ô tô vào đúng bến của mình. Ai đi nhầm phải ra ngoài một lần chơi. - Cách chơi: Giáo viên chuẩn bị từ 4 đến 5 lá cờ khác màu nhau. Chia sân chơi làm 4 đến 5 chổ tương ứng với các màu của lá cờ. Giáo viên phát cho trẻ 1 lá cờ hoặc giấy màu có cùng màu với người hướng dẫn. Trẻ làm ô tô với nhiều màu khác nhau. Giáo viên nói: “Ôtô chuẩn bị về bến”. Khi ấy cô đưa hiệu lệnh màu cờ nào thì ô tô màu đó sẽ vào bến. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ chạy tự do trong phòng, vừa chạy các bé vừa quay tay trước ngực như lái ôtô, vừa nói: “Bim, bim, bim…” Cứ khoảng 30 giây, giáo viên hướng dẫn ra hiệu lệnh 1 lần. Khi cô giơ cờ nào thì ôtô màu đó chạy về bến. Các ôtô khác vẫn tiếp tục chạy nhưng chạy chậm hơn. Ai nhầm bến phải ra ngoài 1 lần chơi.  **3. Trò chơi “Chim đổi lồng”**  - Hai trẻ đứng đối diện nhau cầm 2 tay nhau giơ cao lên làm lồng. Mỗi lồng có một trẻ làm chim. (Số lồng ít hơn số chim là 1). Trẻ chưa có lồng đứng ngoài cho tín hiệu. - Khi có tín hiệu “đổi chim”, tất cả chim trong lồng phải chạy và tìm lồng khác. Khi nghe tín hiệu “đổi lồng”, tất cả chim đứng yên , hai trẻ làm lồng phải chạy đi tìm chim khác cho lồng của mình. Trẻ nào không tìm được lồng phải làm người cho tín hiệu.  **4. Trò chơi dân gian “Cáo và thỏ”**  - Luật chơi:Mỗi chú thỏ (1 bạn chơi) có một cái hang (1 bạn chơi khác đóng). Thỏ phải nấp vào đúng hang của mình. Chú thỏ nào chậm chân sẽ bị cáo bắt hoặc chạy về nhầm hang của mình sẽ bị ra ngoài một lần chơi.  - Cách chơi: Chọn một cháu làm cáo ngồi rình ở góc lớp. Số trẻ còn lại làm thỏ và chuồng thỏ. Cứ mỗi trẻ làm thỏ thì có một trẻ làm chuồng. Trẻ làm chuồng chọn chỗ đứng của mình và vòng tay ra phía trước đón bạn khi bị cáo đuổi. Trước khi chơi, cô yêu cầu các chú thỏ phải nhớ đúng chuồng của mình. Bắt đầu trò chơi, các chú thỏ nhảy đi kiếm ăn, vừa nhảy vừa giơ bàn tay lên đầu vẫy vẫy (giống tai thỏ) vừa đọc bài thơ: Trên bãi cỏ Chú thỏ con Tìm rau ăn Rất vui vẻ Thỏ nhớ nhé Có cáo gian Đang rình đấy Thỏ nhớ nhé Chạy cho nhanh Kẻo cáo gian Tha đi mất.  Khi đọc hết bài thì cáo xuất hiện, cáo "gừm, gừm" đuổi bắt thỏ. Khi nghe tiếng cáo, các chú thỏ chạy nhanh về chuồng của mình. Những chú thỏ bị cáo bắt đều phải ra ngoài một lần chơi. Sau đó, đổi vai chơi cho nhau.  **4. Trò chơi dân gian “Ném vòng cổ chai”**  - Cách chơi: Cô xếp chai và vẽ mức trẻ đứng dưới vạch mức và ném vòng vào cổ chai.  - Luật chơi: Ai ném trúng cổ chai là thắng cuộc  - Cô quan sát trẻ tự chơi, gợi ý giúp đỡ trẻ khi cần.  - Tạo cơ hội cho trẻ tự chơi các trò chơi quen thuộc một cách thành thạo  - Khen ngợi khi trẻ hành động hợp lí |